

Số: 205/TB-UBND

Vĩnh Trạch, ngày 22 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO
Công bố công khai Quy hoạch chung xã Vĩnh Trạch,
tỉnh An Giang đến năm 2050

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; Luật số 144/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP, ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP, ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định 676/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung tỉnh An Giang thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xã Vĩnh Trạch, tỉnh An Giang đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch về phê duyệt Quy hoạch chung xã Vĩnh Trạch, tỉnh An Giang đến năm 2050.

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch thông báo công bố, công khai Quy hoạch chung xã Vĩnh Trạch, tỉnh An Giang đến năm 2050 đến các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan, bao gồm các nội dung chủ yếu như sau:

I. Quyết định phê duyệt: Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch về phê duyệt Quy hoạch chung xã Vĩnh Trạch, tỉnh An Giang đến năm 2050.

II. Các nội dung chính quy hoạch được duyệt

1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

- Ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch chung xã Vĩnh Trạch, tỉnh An Giang sau sáp nhập, với tứ cận được xác định như sau

+ Phía Bắc: giáp xã An Châu.

+ Phía Nam: giáp thành phố Cần Thơ.

+ Phía Đông: giáp xã Phú Hoà.

+ Phía Tây: giáp xã Định Mỹ.

- Quy mô lập quy hoạch là 5.794 ha.
- Thời hạn lập quy hoạch:
- + Giai đoạn ngắn hạn: đến năm 2035.
- + Giai đoạn dài hạn: đến năm 2050.

2. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch

- Bám sát định hướng phát triển của Trung ương, của tỉnh và tình hình thực tế địa phương; kế thừa, tích hợp các quy hoạch đã được phê duyệt.

- Phát triển kinh tế - xã hội gắn với hiện đại hóa nông thôn, xây dựng nông thôn mới và nâng cao chất lượng đời sống người dân. Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, ứng dụng công nghệ cao, thích ứng biến đổi khí hậu và gắn với chuỗi giá trị sản xuất - chế biến - tiêu thụ.

- Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng số và hạ tầng thiết yếu phục vụ dân sinh, sản xuất. Nâng cao chất lượng hệ thống giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục, văn hóa và các công trình công cộng phục vụ người dân. Đầu tư phát triển du lịch nông thôn gắn với đặc trưng văn hóa và điều kiện tự nhiên địa phương.

- Định hướng phát triển xã trở thành trung tâm logistics và dịch vụ hỗ trợ sản xuất của khu vực nông nghiệp, công nghiệp, đóng vai trò là đầu mối thu gom, tập kết, bảo quản, sơ chế, phân phối và vận chuyển hàng hóa, đặc biệt là nông sản, thủy sản và các sản phẩm công nghiệp địa phương. Phát triển logistics gắn với lợi thế giao thông đường bộ, đường thủy, tạo sự kết nối hiệu quả giữa vùng sản xuất với các trung tâm thương mại, cụm công nghiệp và các thị trường tiêu thụ trong và ngoài tỉnh.

3. Tính chất, chức năng, vai trò

- Tính chất: Là đơn vị hành chính cấp xã mới thành lập của tỉnh An Giang năm 2025 (theo Nghị quyết số 1654/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội). Trên cơ sở rà soát các phương án phát triển các ngành, lĩnh vực; phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội; phương án phát triển đô thị, nông thôn, hạ tầng kỹ thuật, sử dụng đất, bảo vệ môi trường theo Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 24/02/2026, xã Vĩnh Trạch được xác định giữ vai trò phát triển nông nghiệp là thế mạnh; là không gian phân bố dân cư nông thôn và hỗ trợ phát triển kinh tế khu vực phía Đông tỉnh An Giang, gắn với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Định hướng chức năng đảm bảo: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và cải tạo cảnh quan nông thôn, phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, định hướng phát triển nông thôn mới, phát triển ngành nghề nông thôn gắn với phát triển sản phẩm OCOP và giảm nghèo, định hướng tổ chức không gian hệ thống điểm dân cư nông

thôn; cấu trúc hệ thống dân cư nông thôn; định hướng phát triển nhà ở nông thôn, mô hình phát triển nông thôn....

- Khu vực lập quy hoạch chung xã có vai trò định hướng phát triển không gian, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh toàn diện, tạo cơ sở pháp lý và định hướng nguồn lực, đảm bảo sự đồng bộ, liên kết giữa các vùng lân cận, giúp quản lý sử dụng đất đai hiệu quả, thu hút đầu tư, bảo vệ môi trường, và cụ thể hóa mục tiêu phát triển chung của tỉnh An Giang cụ thể hóa thành các chiến lược, giải pháp thực thi trên địa bàn xã, tạo động lực tăng trưởng bền vững cho địa bàn và của tỉnh; làm cơ sở để quản lý phát triển, thu hút kêu gọi đầu tư và là cơ sở cho việc lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng theo quy định.

4. Các nội dung chính của quy hoạch:

4.1. Cấu trúc phát triển không gian:

- Không gian phát triển của xã Vĩnh Trạch được tổ chức theo mô hình:

+ Khu vực đô thị hóa được định hướng phát triển tại khu dân cư và các khu vực có điều kiện thuận lợi về hạ tầng giao thông, tập trung các công trình hành chính, chính trị, văn hóa, giáo dục, y tế, thương mại, dịch vụ và không gian công cộng; từng bước hình thành trung tâm tổng hợp cấp xã, đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

+ Khu dân cư nông thôn được tổ chức theo hướng ổn định, cải tạo và nâng cấp các khu dân cư hiện hữu, phát triển các tuyến dân cư ven sông, kênh, ven các trục giao thông chính gắn với sản xuất và sinh hoạt của người dân; hạn chế phát triển phân tán, khuyến khích tập trung dân cư tại các khu vực có hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội thuận lợi.

+ Khu vực sản xuất nông nghiệp được duy trì theo hướng chuyên canh, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh và thích ứng với biến đổi khí hậu; hình thành các vùng sản xuất tập trung, trung tâm sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản.

+ Khu vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được bố trí tại các vị trí thuận lợi về giao thông đối ngoại, bảo đảm khoảng cách an toàn với khu dân cư, ưu tiên phát triển các ngành chế biến nông sản, cơ khí phục vụ nông nghiệp, sản xuất vật liệu xây dựng, tiểu thủ công nghiệp và phát triển, bảo tồn các làng nghề truyền thống; đồng thời bố trí hạ tầng kỹ thuật và yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

+ Khu vực thương mại, dịch vụ và dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn được hình thành tại khu trung tâm xã, các khu dân cư, các nút giao thông quan trọng và dọc các tuyến giao thông chính; phát triển các loại hình thương mại, chợ, dịch vụ tài chính, logistics, kho bãi, dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp, thu mua, sơ chế, bảo quản và tiêu thụ nông sản nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất và nâng cao giá trị chuỗi nông nghiệp.

+ Các khu vực logistics được định hướng phát triển tại những vị trí có lợi thế kết nối giao thông đường bộ và đường thủy, gắn với vùng sản xuất nông nghiệp và

khu vực công nghiệp, góp phần nâng cao năng lực lưu thông hàng hóa và phát triển kinh tế địa phương.

+ Các khu vực cần bảo tồn bao gồm các công trình tín ngưỡng, tôn giáo, di tích lịch sử - văn hóa, các không gian cảnh quan đặc trưng và hệ thống kênh rạch tự nhiên; được bảo vệ, tôn tạo và phát huy giá trị nhằm gìn giữ bản sắc văn hóa, cảnh quan sinh thái và phục vụ phát triển du lịch, giáo dục truyền thống.

- Hệ thống công trình công cộng xã Vĩnh Trạch được tổ chức theo mô hình:

+ Trung tâm hành chính - chính trị tập trung tại khu vực trung tâm xã.

+ Các trung tâm thương mại - dịch vụ phân bố tại khu trung tâm và dọc các trục giao thông chính.

+ Hệ thống giáo dục - đào tạo phân bố đồng đều theo khu dân cư.

+ Hệ thống văn hóa, thể dục thể thao và cây xanh công cộng kết hợp mạng lưới kênh rạch tự nhiên.

+ Các công trình dịch vụ công cộng khác như ngân hàng, bưu điện, dịch vụ hỗ trợ dân sinh được bố trí tại các khu vực thuận lợi giao thông.

4.2. Định hướng phát triển không gian và yêu cầu quản lý:

4.2.1. Khu vực đô thị hoá:

- Quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất theo quy hoạch được duyệt; ưu tiên phát triển các công trình hành chính, văn hóa, giáo dục, y tế, thương mại, dịch vụ và các công trình công cộng cấp xã.

- Kiểm soát mật độ xây dựng, tầng cao công trình, kiến trúc cảnh quan và hạ tầng kỹ thuật nhằm tạo diện mạo đồng bộ, hiện đại.

- Dành quỹ đất phù hợp để phát triển không gian công cộng, cây xanh, quảng trường, bãi đỗ xe và các công trình hạ tầng xã hội...

Yêu cầu quản lý:

- Tầng cao xây dựng:

+ Công trình xây dựng nhà ở: 1 - 7 tầng.

+ Công trình dịch vụ - công cộng: 1 - 5 tầng.

- Mật độ xây dựng:

+ Đối với lô đất xây dựng nhà ở liền kề, nhà độc lập, nhà biệt thự: phải đảm bảo tuân thủ mật độ xây dựng nhà ở riêng lẻ theo quy định tại bảng 2.8 QCVN 01:2021/BXD.

+ Đối với công trình dịch vụ - công cộng như giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, chợ: 40%.

+ Đối với công trình thương mại, dịch vụ: 65 - 80% (đảm bảo tuân thủ theo quy định tại bảng 2.10 QCVN 01:2021/BXD).

- Quản lý chặt chẽ chỉ giới xây dựng, hành lang giao thông. Kiểm soát xây dựng công trình về mật độ xây dựng, tầng cao và hình thái kiến trúc tại khu trung tâm. Ưu tiên phát triển công trình công cộng, công viên cây xanh và không gian mở ven sông, kênh; Hạn chế phát triển tự phát gây quá tải hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

4.2.2. Khu dân cư và tuyến dân cư nông thôn:

- Đối với khu dân cư và tuyến dân cư cải tạo: Các Khu dân cư, tuyến dân cư nông thôn hiện hữu khuyến khích cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp không gian sống hiện đại nhưng phù hợp với nhà ở nông thôn truyền thống, nhà ở khuyến khích theo dạng nhà vườn.

- Đối với khu dân cư và tuyến dân cư mới: Phát triển các điểm dân cư tập trung tại các vị trí thuận lợi về giao thông, có nền đất ổn định và có quá trình lịch sử hình thành nhằm tạo động lực thúc đẩy đô thị hóa nông thôn, đưa các dịch vụ, tiện ích công cộng về gần hơn cư dân nông thôn, làm cho người dân thụ hưởng các tiện ích một cách tối ưu nhất. Là cơ sở để thu hút các hộ sông rải rác, nhỏ lẻ, phân tán trên địa bàn xã chuyển dịch về các điểm dân cư tập trung tạo điều kiện tốt cho sinh hoạt và sản xuất.

Yêu cầu quản lý:

- Tầng cao xây dựng:

+ Công trình xây dựng nhà ở: 1 - 5 tầng.

+ Công trình dịch vụ - công cộng: 1 - 5 tầng.

- Mật độ xây dựng:

+ Đối với lô đất xây dựng nhà ở liền kề, nhà độc lập, nhà biệt thự: phải đảm bảo tuân thủ mật độ xây dựng nhà ở riêng lẻ theo quy định tại bảng 2.8 QCVN 01:2021/BXD.

+ Đối với công trình dịch vụ - công cộng như giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, chợ: 40%.

+ Đối với công trình thương mại, dịch vụ: 65 - 80% (đảm bảo tuân thủ theo quy định tại bảng 2.10 QCVN 01:2021/BXD).

- Quản lý phát triển dân cư phù hợp khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ về giao thông, cấp thoát nước, cấp điện, hạ tầng viễn thông, xử lý chất thải. Hạn chế xây dựng phân tán trên đất nông nghiệp gây manh mún sử dụng đất. Khuyến khích mô hình nhà ở kết hợp sản xuất nông nghiệp.

4.2.3. Khu vực sản xuất nông nghiệp:

- Hình thành vùng chuyên canh gồm trồng lúa chất lượng cao, cây ăn trái, nuôi trồng thủy sản chất lượng cao, chăn nuôi phù hợp điều kiện tự nhiên. Tiếp tục phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất để nâng cao năng suất, giảm giá thành sản xuất.

- Kết hợp phát triển du lịch nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

Yêu cầu quản lý: Bảo vệ quỹ đất nông nghiệp và hệ thống thủy lợi. Hạn chế ô nhiễm môi trường trong sản xuất chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Khuyến khích áp dụng khoa học công nghệ và sản xuất hữu cơ. Kiểm soát chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp. Quản lý phát triển theo vùng sản xuất tập trung, tránh xen cài tự phát.

4.2.4. Khu vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

- Phát triển cụm công nghiệp Vĩnh Trạch trên đường Tỉnh 943, đây là khu vực tập trung phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Đồng thời phát triển thêm các Cụm sản xuất - chế biến trên tuyến Bắc Đồn Dong và gần tuyến đường kết nối Rạch Giá – Long Xuyên.

- Kêu gọi các nhà đầu tư thực hiện đầu tư vào các ngành nghề phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tạo điều kiện ưu đãi, giúp đỡ các cơ sở có quy mô vừa và nhỏ mở rộng, nâng cao chất lượng sản phẩm thu hút được nhiều lao động.

- Giữ nguyên hiện trạng các hộ sản xuất đang hoạt động ổn định, khuyến khích di dời vào khu tập trung. Khuyến khích xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu tập thể, nguồn gốc và quy trình sản xuất nhằm nâng cao giá trị sản phẩm. Kết hợp phát triển du lịch trải nghiệm, giáo dục truyền thống và tham quan quy trình sản xuất.

Yêu cầu quản lý:

- Mật độ xây dựng tối đa: 60%.
- Tầng cao xây dựng: 1 - 3 tầng.
- Tuân thủ quy định về khoảng lùi xây dựng, mật độ xây dựng, an toàn môi trường, phòng cháy chữa cháy, cây xanh. Di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm vào khu tập trung.

4.2.5. Khu vực thương mại, dịch vụ và khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn:

- Khu vực quy hoạch bao gồm các loại hình phát triển như các hộ kinh doanh, sản xuất, thương mại dịch vụ và khu dân cư.

- Quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động trao đổi mua bán kinh doanh. Nâng cấp hệ thống chợ hiện hữu và phát triển thêm quỹ đất thương mại dịch vụ trên địa bàn toàn xã.

Yêu cầu quản lý:

- Mật độ xây dựng tối đa công trình thương mại, dịch vụ: 65 - 80% (đảm bảo tuân thủ theo quy định tại bảng 2.10 QCVN 01:2021/BXD)
- Tầng cao xây dựng: 1 - 5 tầng.
- Quản lý trật tự xây dựng và hoạt động kinh doanh dọc các tuyến đường chính. Hạn chế tình trạng lấn chiếm hành lang giao thông để kinh doanh. Bố trí đủ bãi đỗ xe, cây xanh và hạ tầng kỹ thuật.

4.2.6. Khu vực bảo tồn:

- Bảo tồn các công trình tôn giáo, tín ngưỡng và không gian văn hóa truyền thống của địa phương. Kết hợp phát huy giá trị văn hóa phục vụ sinh hoạt cộng đồng và du lịch địa phương.

Yêu cầu quản lý:

- Mật độ xây dựng: 40%.
- Tầng cao xây dựng: 1 - 7 tầng.
- Giữ gìn kiến trúc đặc trưng và cảnh quan khu vực. Hạn chế các hoạt động ảnh hưởng đến giá trị văn hóa, tín ngưỡng và cảnh quan.

4.2.7. Hệ thống trung tâm cấp xã:

a) Hệ thống trung tâm hành chính - chính trị cấp xã:

- Dự kiến nâng cấp, mở rộng Khu hành chính xã (gồm cơ quan Đảng, HĐND, UBND, Đoàn thể, Trung tâm dịch vụ tổng hợp, ...) để đảm bảo đáp ứng yêu cầu vận hành bộ máy hành chính 02 cấp theo định hướng phát triển mới.

- Hình thành khu hành chính đồng bộ gồm: trụ sở làm việc, quảng trường, công viên cây xanh, bãi đỗ xe, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Từng bước cải tạo, chỉnh trang hoặc xây mới hệ thống cơ quan công sở hiện hữu.

Yêu cầu quản lý:

- Mật độ xây dựng: tối đa 40%.
- Tầng cao xây dựng tối đa 5 tầng.
- Quản lý quỹ đất hành chính công đảm bảo lâu dài và ổn định; Kiểm soát kiến trúc công trình hành chính theo hướng hiện đại, đồng bộ và tạo điểm nhấn cảnh quan; Bố trí đầy đủ cây xanh, quảng trường và không gian công cộng trong khuôn viên.

b) Hệ thống trung tâm thương mại, dịch vụ:

- Duy trì và nâng cấp hệ thống chợ hiện hữu phục vụ nhu cầu giao thương của người dân. Thu hút đầu tư xây dựng mới các trung tâm thương mại tại khu dân cư trung tâm xã. Phát triển mạng lưới các siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng bách hóa tổng hợp, phân bố hợp lý theo bán kính phục vụ dân cư.

Yêu cầu quản lý:

- Mật độ xây dựng công trình thương mại, dịch vụ: 65 - 80% (đảm bảo tuân thủ theo quy định tại bảng 2.10 QCVN 01:2021/BXD)
- Tầng cao xây dựng tối đa 5 tầng.
- Quản lý hoạt động thương mại đảm bảo trật tự, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường; Hạn chế lấn chiếm lòng lề đường để kinh doanh buôn bán.

c) Hệ thống công trình giáo dục - đào tạo cấp xã

- Tiếp tục duy trì hệ thống giáo dục đầy đủ các cấp học. Nâng cấp, cải tạo và mở rộng các cơ sở giáo dục hiện hữu khi cần thiết.

- Định hướng đầu tư trung tâm đào tạo, dạy nghề phục vụ nhu cầu lao động địa phương. Trong các khu dân cư mới phải bố trí: nhà trẻ; trường mầm non; trường tiểu học theo quy định hiện hành.

Yêu cầu quản lý:

- Mật độ xây dựng:

+ Trường Trung học: tối đa 45%.

+ Trường Tiểu học: tối đa 40%.

+ Trường Mầm non: tối đa 40%.

- Tầng cao xây dựng:

+ Trường Trung học: tối đa 4 tầng.

+ Trường Tiểu học: tối đa 3 tầng.

+ Trường Mầm non: tối đa 3 tầng.

+ Quản lý quỹ đất giáo dục ổn định, tránh chuyển đổi mục đích sử dụng. Đảm bảo bán kính phục vụ hợp lý và an toàn tiếp cận cho học sinh. Đảm bảo diện tích cây xanh, sân chơi và công trình phụ trợ theo quy chuẩn.

d) Trung tâm văn hoá, Thể dục thể thao và công viên cây xanh:

- Phát triển hệ thống công viên, cây xanh và vườn hoa. Kết nối hệ thống công viên cây xanh với hệ thống kênh, rạch mặt nước tự nhiên nhằm tạo mạng lưới sinh thái tự nhiên.

- Đầu tư xây dựng trung tâm thể dục thể thao cấp xã tại khu vực trung tâm.

Yêu cầu quản lý:

- Mật độ xây dựng:

+ Trung tâm văn hóa, thể dục thể thao: 40%.

+ Công viên cây xanh: 5%.

- Tầng cao xây dựng:

+ Trung tâm văn hóa, thể dục thể thao: 5 tầng.

+ Công viên cây xanh: 1 tầng.

- Bảo vệ hệ thống cây xanh, mặt nước và hành lang sinh thái tự nhiên. Kiểm soát việc xây dựng lấn chiếm công viên, kênh rạch và không gian công cộng. Đảm bảo tỷ lệ cây xanh công cộng theo quy định.

4.3. Quy hoạch khu chức năng và sử dụng đất qua các giai đoạn

4.3.1. Khu cơ quan hành chính:

- Hiện tại Vĩnh Trạch đã có trung tâm xã tại ấp Trung Bình Tiến. Tuy nhiên, trung tâm hành chính xã chưa đảm bảo quy mô phục vụ cho chính quyền địa phương 02 cấp.

- Khu trung tâm hành chính xã: dự kiến mở rộng tại vị trí hiện hữu với quy mô khoảng 1,1ha. Đảm bảo đáp ứng yêu cầu vận hành bộ máy hành chính 02 cấp theo định hướng phát triển mới. Quy mô đất được xác định trên cơ sở nhu cầu sử dụng thực tế cho các hạng mục như: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã; Khối cơ quan đoàn thể; Trung tâm phục vụ hành chính công; Hội trường; Quảng trường; Bãi đỗ xe; Công viên cây xanh và hạ tầng kỹ thuật phụ trợ.

- Công an xã (quy hoạch): dự kiến đầu tư xây dựng mới trụ sở Công an xã nằm phía sau Trung tâm hành chính xã quy mô khoảng 1,0 ha.

- Ban chỉ huy Quân sự xã: Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã nằm tại ấp Vĩnh Thành (trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Khánh cũ), dự kiến đầu tư trên địa bàn ấp Vĩnh Thành.

- Trụ sở ấp: Xây dựng mới trụ sở ấp Vĩnh Thành (chuyển trụ sở từ trong BCH Quân sự xã ra vị trí đất công bên cạnh), diện tích 250m². Các trụ sở văn phòng ấp đã đầu tư và đưa vào hoạt động, vẫn giữ nguyên vị trí các công trình, tiến hành duy tu, bảo dưỡng công trình theo định kỳ.

4.3.2. Khu thương mại - dịch vụ:

- Duy trì và cải tạo các khu chợ như chợ Vĩnh Trạch, chợ Vĩnh Khánh, chợ KDC Ba Bần.

- Dự kiến quy hoạch mới các công trình, thương mại dịch vụ trên địa bàn xã.

- Bên cạnh đó, dọc theo các trục đường giao thông chính có các công trình dịch vụ khác như chi nhánh các ngân hàng, bách hóa xanh,... Quy mô theo nhu cầu thực tế. Mật độ xây dựng tối đa, tầng cao xây dựng tối đa theo quy định của từng khu vực.

- Bưu điện xã quy hoạch tại vị trí hiện hữu.

4.3.3. Trung tâm văn hóa - TDTT và công viên cây xanh:

- Quy hoạch Trung tâm văn hóa, thể dục thể thao, Sân thể thao, Nhà thiếu nhi tại vị trí trung tâm phía sau trụ sở Trung tâm hành chính xã quy mô khoảng 1ha.

- Quy hoạch các điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao ở các ấp (nhà sinh hoạt cộng đồng, sân bóng chuyền, khu vui chơi nhỏ) với diện tích mỗi điểm khoảng 0,1ha.

- Công viên cây xanh: Theo QCVN 01/2021, diện tích đất cây xanh có chỉ tiêu 2m²/người, riêng đối khu dân cư đô thị trung tâm xã tính toán chỉ tiêu tối thiểu 5m²/người. Định hướng quy hoạch mới các khu công viên tập trung, công viên viên kênh, rạch, công viên, vườn hoa trong các khu dân cư, điểm dân cư với tổng diện tích khoảng 10ha phân bố đều khắp nơi trong khu vực.

4.3.4. Giáo dục:

- Trường THPT Vĩnh Trạch tại ấp Tây Bình, diện tích 10.000 m², định hướng nâng cấp, cải tạo các hạng mục xuống cấp và mở rộng thêm khoảng 2.000m² bố trí các hạng mục còn thiếu.

- Trường THCS:

+ Trường THCS Vĩnh Trạch tại ấp Tây Bình, diện tích 4.865,2 m², định hướng nâng cấp, cải tạo các hạng mục xuống cấp và mở rộng thêm 3000m² phía sau trường và dự kiến bổ sung thêm 1 vị trí điểm tại KDC Tây Bình bố trí các hạng mục còn thiếu.

+ Trường THCS Vĩnh Khánh tại ấp Vĩnh Lợi, diện tích là 5.420,5 m², định hướng nâng cấp, cải tạo các hạng mục xuống cấp và mở rộng thêm khoảng 2.000m² bố trí các hạng mục còn thiếu.

- Trường Tiểu học:

+ Tiểu học A Vĩnh Trạch tại ấp Trung Bình Nhất, diện tích 5.050m², định hướng cải tạo, nâng cấp các hạng mục xuống cấp.

+ Tiểu học B Vĩnh Trạch tại ấp Tây Bình, diện tích 4.474 m², định hướng cải tạo, nâng cấp các hạng mục xuống cấp.

+ Tiểu học A Vĩnh Khánh có 03 điểm trường gồm: (1) Điểm chính tại ấp Vĩnh Lợi, diện tích 3.895 m², định hướng cải tạo, nâng cấp các hạng mục xuống cấp; (2) Điểm lẻ 1 tại ấp Vĩnh Lợi, diện tích 2.831,2 m², định hướng cải tạo, nâng cấp các hạng mục xuống cấp; (3) Điểm lẻ 2 tại ấp Vĩnh Thắng, diện tích 1.334,6 m², định hướng cải tạo, nâng cấp các hạng mục xuống cấp.

+ Tiểu học B Vĩnh Khánh có 02 điểm trường gồm: (1) Điểm chính tại ấp Vĩnh Hiệp, diện tích 10.695,5 m², định hướng cải tạo, nâng cấp các hạng mục xuống cấp; (2) Điểm lẻ tại ấp Vĩnh Hiệp, diện tích 2.688,3 m², định hướng cải tạo, nâng cấp các hạng mục xuống cấp.

- Trường Mầm non/Mẫu giáo:

+ Trường Mầm non Vĩnh Trạch có 02 điểm trường, trong đó: (1) Điểm chính tại ấp Tây Bình, diện tích 2.544,7m², định hướng cải tạo, nâng cấp các hạng mục xuống cấp; (2) Điểm lẻ tại ấp Tây Bình Nhất, diện tích 790,0 m², định hướng cải tạo, nâng cấp các hạng mục xuống cấp.

+ Trường Mầm non Vĩnh Khánh có 02 điểm trường, trong đó: (1) Điểm chính tại ấp Vĩnh Lợi, diện tích 3.960,0 m², định hướng cải tạo, nâng cấp các hạng mục xuống cấp; (2) Điểm lẻ tại ấp Vĩnh Hiệp, diện tích 3.024,9 m², định hướng cải tạo, nâng cấp các hạng mục xuống cấp.

4.3.5. Y tế:

- Đầu tư xây dựng mới Trạm Y tế xã tại vị trí hiện hữu cạnh Trung tâm hành chính xã, diện tích khoảng 0,60 ha.

- Điểm trạm y tế ấp Vĩnh Lợi giữ nguyên vị trí hiện hữu, cải tạo các hạng mục đã xuống cấp.

4.3.6. Nghĩa trang:

- Quy hoạch mở rộng Nghĩa trang hiện hữu tại ấp Vĩnh Trung khoảng 3,49 ha.

- Đối với nghĩa trang tại ấp Vĩnh Thành giữ nguyên hiện trạng. Đồng thời thực hiện cải tạo, chỉnh trang khu vực xung quanh.

III. Hình thức công bố tuyên truyền

Thực hiện theo quy định khoản 3 Điều 50 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn 2024, UBND xã Vĩnh Trạch thực hiện công bố Quy hoạch chung xã Vĩnh Trạch, tỉnh An Giang đến năm 2050 bằng các hình thức sau đây:

- Thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin như Đài truyền thanh, trên trang Web xã Vĩnh Trạch thường xuyên, liên tục để người dân được biết.
- Tuyên truyền: chọn vị trí đặt biển Pano truyền truyền cho mọi người dân được biết bản đồ Quy hoạch chung xã Vĩnh Trạch, tỉnh An Giang đến năm 2050.

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch công bố thông tin Quy hoạch chung xã Vĩnh Trạch, tỉnh An Giang đến năm 2050 đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã được biết./

Nơi nhận:

- Sở Xây dựng (b/c);
- TTr Đảng ủy, TTr.HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (b/c);
- VP HĐND và UBND xã;
- Các Phòng, Ban và Trung tâm trực thuộc;
- Các Ban nhân dân ấp;
- Lưu: VT, PKT, nhty.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiện Bảo